TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TƠ** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày: 18-04-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Giang Nam;

Bà Phạm Thị Hạnh.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Trương Công Bình- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thúy Danh– Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 107/TB-TA ngày 08/4/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ L**- Sinh ngày 20 tháng 8 năm 1997 tại: huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; Nguyên quán: Hành Tín Đ, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi ở hiện tại: TDP B, thị trấn B, huyện B, Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Buôn bán quán ăn; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 051090012055; Cấp ngày 09 tháng 5 năm 2021. Nơi cấp: Cục C về TTXH; Con ông: Nguyễn T và Con bà: Dương Thị L1; Chồng: Lê Văn H và có hai con (con lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021); Tiền án/ tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/12/2024 đến nay. Hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Bà Phạm Thị Hảo E- sinh năm 1966 và ông Lê Văn H1- sinh năm 1957; Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, Quảng Ngãi. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 16/4/2024, sau khi buôn bán xong Nguyễn Thị L, Lê Văn H, Lê Thị H2 cùng dọn dẹp quán thịt cầy tại TDP B, Thị Trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, được một lúc thì H và H2 đi vào bên trong nhà, riêng L tiếp tục dọn dẹp quán. Đến khoảng 21h30 phút cùng ngày, trong lúc L đang dọn dẹp, mẹ chồng Phạm Thị Hảo E từ trong phòng ngủ đi ra nói: "để đó sáng mai dọn dẹp sau và kêu L vào nghĩ ngơi sớm" và đi đóng cửa phòng khách rồi đi vệ sinh phía bên hông nhà. Lúc này, L đang dọn dẹp bên quán bán thịt gà *(sát vách với quán thịt cầy là nhà mà gia đình đang sinh sống),* thấy bà H3 Em không mặc áo khoác và nhìn qua cửa sổ phòng ngủ bà Hảo E đang mở, không có ai bên trong. Do biết bà Hảo E thường hay để tiền trong áo khoác dưới đầu giường ngủ, nên L đã nảy sinh ý định lấy trộm tiền bên trong áo khoác. Liền sau đó, L chạy tới gần cửa sổ dùng một cây móc bằng sắt dạng súng bắn keo silicon gần đó đưa qua cửa sổ khoèo cái mền cùng áo khoác trên đầu giường sát tới vị trí cửa sổ. Tiếp đó, L dùng tay lấy áo khoác có chứa tiền và vàng bên trong đi ra khu vực bếp quán nấu thịt gà. Tại đây L lục bên trong áo khoác lấy toàn bộ tài sản gồm 28.000.000 đồng và "Vàng" bọc trong túi nilong cất giấu vào trong thùng đựng đá tại vị trí bếp quán nấu bán thịt gà. Cùng lúc này, bà Hảo E từ ngoài nhà đi vào phòng ngủ phát hiện áo khoác có tài sản gồm tiền và vàng không còn nữa nên đã hô hào lên cho tất cả thành viên trong gia đình tìm kiếm nhưng không thấy. Thấy vậy, L vứt áo khoác lên dây treo đồ bẩn của gia đình phía sau nhà và đi vào bên trong nhà giả bộ cùng với các thành viên tìm kiếm nhưng không thấy nên Lê Văn H điện thoại báo cho cơ quan Công an đến làm việc. Đến trưa ngày hôm sau, lợi dụng lúc không có người ở nhà L đã lén lút lấy toàn bộ tài sản đã trộm được cất giấu trước đó bỏ vào bao nilong mang ra vị trí cống nước bên cạnh hông bếp nấu thịt gà để tiếp tục cất giấu, L lấy đất và lá cây chuối khô che lại. Thời điểm này L chưa dám kiểm tra tài sản đã trộm được là bao nhiêu vàng, bao nhiêu tiền vì sợ bị phát hiện. Sau khi bị cơ quan điều tra Công an huyện mời làm việc, Linh cảm thấy lo sợ nên có ý định trả lại tài sản tiền và vàng cho mẹ chồng bà Phạm Thị Hảo E. Đến rạng sáng ngày 31/5/2024, L thức dậy sớm đi ra chỗ cất giấu tài sản, lấy toàn bộ số vàng và tiền mặt 17.360.000 đồng gói vào cái mũ, lấy áo thun quấn lại đem ra để phía sau nhà bếp, trên cái mâm sắt mục đích sáng thức dậy thì người nhà đi ra sẽ nhìn thấy. Đến khoảng 08h00 phút cùng ngày, L cố ý đi ra phía sau bếp và la lên, báo cho cả nhà biết và các thành viên trong gia đình ra kiểm tra thì bà Phạm Thị Hảo E thấy tài sản vàng còn nguyên không bị mất, tiền chỉ có 17.360.000 đồng. Đối với

khoản tiền còn lại 10.640.000 đồng thì L tiếp tục cất giấu tiếp tại vị trí cũ và đã lấy nhiều lần để sử dụng cho mục đích sinh hoạt gia đình.

Kết luận giám định số 2321/KL-KTHS của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 19/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện B Kết luận:

+ 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng, có hàm lượng kim loại vàng (A) là 98,0%, hàm lượng kim loại bạc (A) là 2,0%, có khối lượng là 18,73gam, có giá trị 36.986.506 đồng.

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có hàm lượng kim loại vàng (A) là 98%, hàm lượng kim loại bạc (A) là 2,0%, có khối lượng là 21,15gam, có giá trị 41.765.328 đồng.

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có hàm lượng kim loại vàng (A) là 97,9%, hàm lượng kim loại bạc (A) là 2,1%, có khối lượng là 3,60gam, có giá trị 7.101.811 đồng.

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có hàm lượng kim loại vàng (A) là 64,7%, hàm lượng kim loại đồng (Cu) là 19,5%, hàm lượng kim loại bạc (A) là 15,8%, có khối lượng là 2,94gam, có giá trị 3.882.773 đồng.

+ 01 (một) đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, có hàm lượng kim loại vàng (A) là 61,0%, hàm lượng kim loại đồng (Cu) là 22,9%, hàm lượng kim loại bạc (A) là 16,1%, có khối lượng là 2,10gam, có giá trị 2.659.010 đồng.

Tổng cộng giá trị tài sản bị xâm hại là 120.395.428 đồng (Trong đó tiền mặt là 28.000.000 đồng, vàng trị giá 92.395.428 đồng)

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản là tiền và vàng tại nhà bà Phạm Thị Hảo E ở TDP B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi để trang trải sinh hoạt hằng ngày.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 28/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Nguyễn Thị L về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 02 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của người bị hại, người liên quan, nhân thân của các bị cáo, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đã giữ nguyên quan điểm

truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thị L về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 02 Điều 173 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c, khoản 02, Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Đến nay các bị cáo đã bồi thường xong cho bên bị hại và người bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị miễn xét.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị L thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Theo đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị L đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản xác định vật chứng, xác định hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/4/2024, tại nhà bà Phạm Thị Hảo E ở TDP B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo Nguyễn Thị L lợi dụng lúc bà Hảo E không có mặt ở trong phòng, không có ai trông coi tài sản nên L đã lén lút tới chỗ cửa sổ một bên phòng ngủ của bà Phạm Thị Hảo E và dùng cây móc sắt lấy trộm tiền, vàng sau đó đem đi cất giấu để tiêu xài cá nhân và trang trải chi phí sinh hoạt trong gia đình. Qua giám định và định giá tài sản xác định tổng giá trị tiền và vàng mà bị cáo Nguyễn Thị

L lấy trộm có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 120.395.428 đồng (Tiền mặt là 28.000.000 đồng, vàng trị giá 92.395.428 đồng).

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Nguyễn Thị L đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm a, khoản 02 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Nguyễn Thị L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của chủ sở hữu đối với tài sản của mình, gây mất ổn định tình hình xã hội ở địa phương. Vì vậy cần phải được xử lý nghiêm nhằm giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Ngoài hành vi bị truy cứu trách nhiệm hình sự nêu trên thì bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã đến cơ quan điều tra Công an huyện B đầu thú về hành vi phạm tội. Bị cáo phạm tội lần đầu, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi 02 con nhỏ *(con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021);* bị cáo có ông nội ruột Nguyễn N là liệt sĩ. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao về chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình theo dõi, giám sát cũng đủ tính răn đe, giáo dục.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đến nay, Nguyễn Thị L đã tự nguyện bồi thường đền bù xong số tiền 10.640.000đ đồng cho người bị hại bà Phạm Thị Hảo E. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[7] Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng: Qúa trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tạm giữ các tài sản sau:

Đối với 01 *(một)* thẻ nhớ Kingston CANVAS Select Plus 64GB Micro XC, SDCS2/64GB, 31666-C14.A00LF được gắn bên trong Camera an ninh; 01 *(một)* Camera Viettel Internet PT Camera, M: HC23 Input: 5V=1A. 5W Max. SN: cc3d7246836dfc3d; Qua điều tra xác định đây là tài sản của bà Phạm Thị Hảo E. Xét thấy các vật chứng nêu trên hiện vẫncòn giá trị sử dụng, tại phiên tòa bà Phạm Thị Hảo E có yêu cầu nhận lại để gia đình quản lý, sử dụng nên trả lại cho chủ sở hữu bà Phạm Thị Hảo E.

Đối với 01 *(một)* áo thun màu vàng, phía trước có in hình gấu màu cam nhạt, kích thước chiều dài áo: 58cm, chiều ngang áo: 49cm; 01 *(một)* mũ lưỡi trai màu đen. Qua điều tra xác định đây cũng là tài sản của bà Phạm Thị Hảo E. Xét thấy các vật chứng nêu trên hiện đã hư hỏng không còn giá trị sử dụng, tại phiên tòa bà Phạm Thị Hảo E không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền mặt 17.360.000 đồng *(mười bảy triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng)*; 01 *(một)* lắc tay bằng kim loại màu vàng; 01 *(một)* sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, mặt dây chuyền có hình bông hoa liền dây; 01 *(một)* sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, không có mặt; 01 *(một)* đôi bông tai bằng kim loại màu vàng sẫm; 01 *(một)* sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng sẫm; đã tiến hành niêm phong theo quy định. Qua điều tra xác định đây là đối tượng của tội phạm theo Điều 89 Bộ luật Tố tụng Hình sự do bị cáo Nguyễn Thị L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; đồng thời xác định đây là tài sản hợp pháp của người bị hại bà Phạm Thị Hảo E. Xét thấy việc trả lại vật chứng nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên căn cứ điểm b, khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan CSĐT Công an huyện đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp bà Phạm Thị Hảo E vào ngày 17/01/2025 là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ điểm a, khoản 02, Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 18/04/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Công an nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi trực tiếp giám sát bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bán án đã cho hưởng án treo".

2. Về dân sự: Miễn xét

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho bà Phạm Thị Hảo E 01 *(một)* thẻ nhớ Kingston CANVAS Select Plus 64GB Micro XC, SDCS2/64GB, 31666-C14.A00LF (được niêm phong trong bì thư có ký hiệu Công an tỉnh Q có chữ ký của Võ Quang H4, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỷ thuật hình sự và được dán kín mép bìa thư) và 01 *(một)* Camera Viettel Internet PT Camera, M: HC23 Input: 5V=1A. 5W Max. SN: cc3d7246836dfc3d (được niêm phong có ký hiệu Công an tỉnh Q Công an huyện B, có chữ ký của Phạm Văn R, Lê Văn H, Phạm Văn D, có đóng dấu giáp lai của Công an thị trấn B và được dán kín mép bì thư).

Tịch thu tiêu hủy 01 *(một)* áo thun màu vàng, phía trước có in hình gấu màu cam nhạt, kích thước chiều dài áo: 58cm, chiều ngang áo: 49cm (được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2 1911398, có chữ ký xác nhận của Phạm Thị Hảo E, Phạm Văn R, Lê Thị Thúy D1, Dương Thanh L2, Nguyễn Thị L được dán kín mép túi niêm phong bằng keo niêm phong) và 01 *(một)* mũ lưỡi trai màu đen

(được niên phong trong túi niêm phong mã số PS2 1911398, có chữ ký xác nhận của Phạm Thị Hảo E, Phạm Văn R, Lê Thị Thúy D1, Dương Thanh L2, Nguyễn Thị L được dán kín mép túi niêm phong bằng keo niêm phong).

(*Tất cả các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ ngày 28/02/2025*)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/04/2025). Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND T. Quảng Ngãi;
- VKSND T. Quảng Ngãi;
- VKSND H.Ba Tơ;
- THADS H.Ba Tơ;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi:
(Đội điều tra, Bộ phận NVHS, Cơ quan THAHS);
- Người bị kết án;
- Đương sự;
- Lưu : Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Ngoan